



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 11 tháng 10 năm 2024

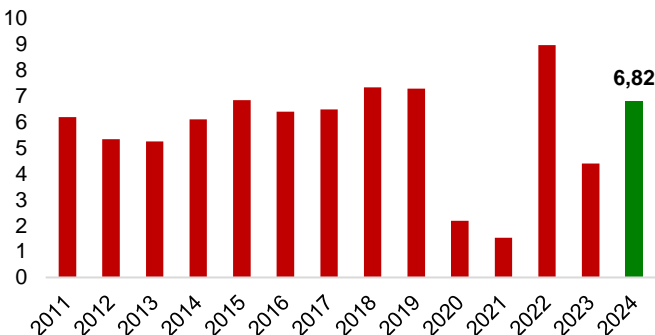
CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ QUÝ 3 VÀ 9 THÁNG NĂM 2024

Tăng tốc tăng trưởng

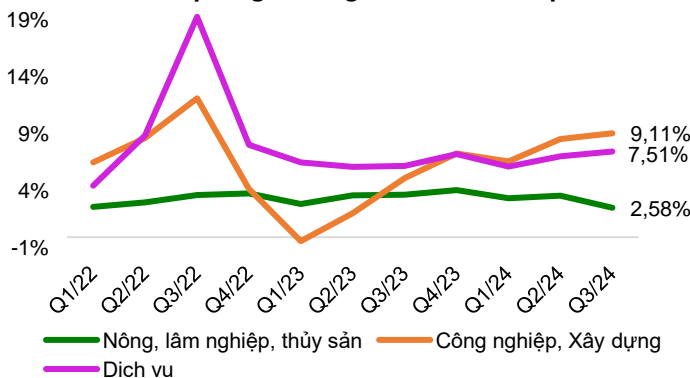
Số liệu kinh tế, xã hội Quý 3 và 9 tháng đầu năm 2024 đã được công bố với nhiều điểm nhấn đáng chú ý, Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng nội dung chính và hàm ý đầu tư như sau:

1. Tăng trưởng kinh tế (GDP)

Tốc độ tăng GDP 9 tháng so với cùng kỳ năm trước các năm 2011 - 2024 (%)



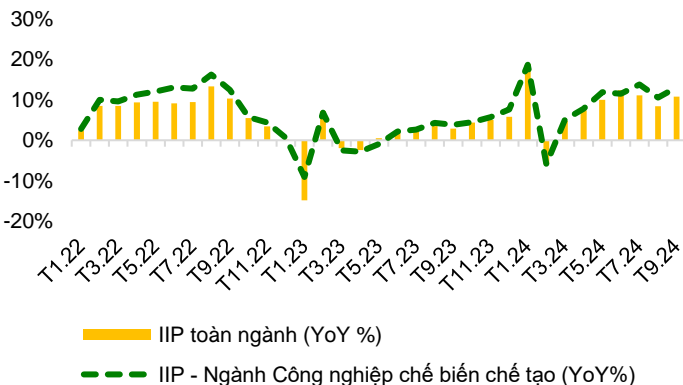
Tốc độ tăng trưởng GDP các khu vực



Nguồn: GSO, Agriseco Research

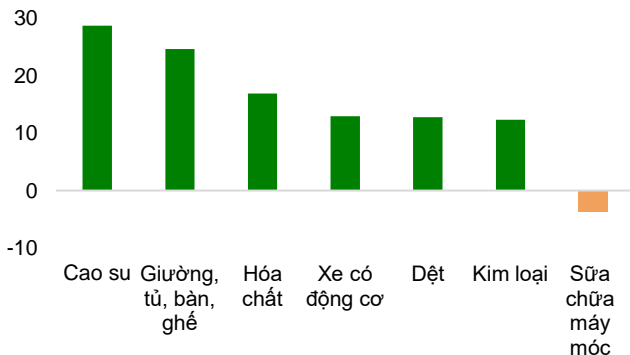
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)	<ul style="list-style-type: none">Quý 3: Tăng 7,4% svck – cao thứ hai trong 5 năm qua9T.2024: Tăng 6,82% svck	Quý 3 và 9 tháng đầu năm có tốc độ tăng trưởng cao thứ hai trong giai đoạn 2020 – 2024, tương đương kịch bản tăng trưởng cả năm 7% của Chính phủ. Khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 8,19% đóng góp chính vào mức tăng trưởng GDP. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,41% svck – cao nhất trong 6 năm trở lại đây. Khu vực dịch vụ tăng 6,95% svck. Khu vực nông nghiệp tăng thấp 3,2% svck do chịu ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi (số 3).
Chỉ số sản xuất toàn công nghiệp (IIP) 8 tháng	<ul style="list-style-type: none">Quý 3: Tăng 10% svck, cao hơn Quý 29T.2024: Tăng 8,6% svck	Hoạt động sản xuất công nghiệp tăng trưởng tích cực. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,76% svck; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 11,1% svck; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,83%; ngành khai khoáng giảm 7,01% svck. Một số ngành công nghiệp tăng hai chữ số svck như cao su; giường tủ; hóa chất; kim loại; dệt.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp IIP



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Một số ngành có tốc độ tăng/giảm IIP 9T/2024 cao nhất và thấp nhất (%)



Nguồn: GSO, Agriseco Research



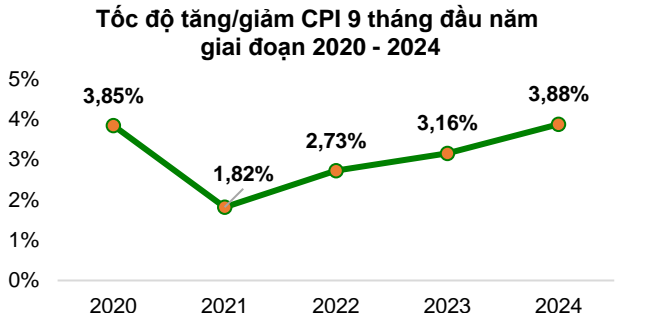
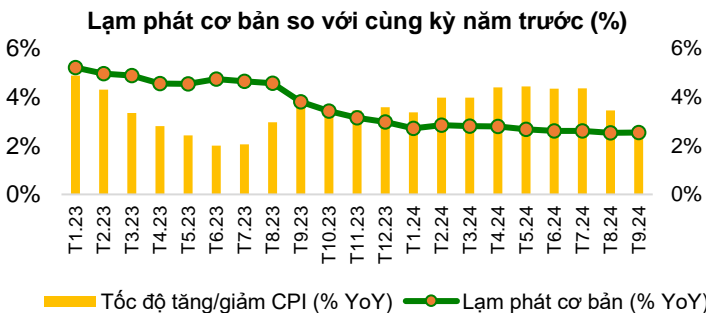
CHUNG KHOAN AGRIBANK

AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 11 tháng 10 năm 2024

2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

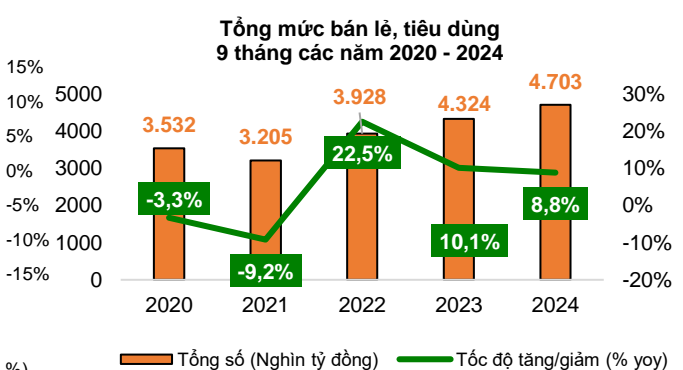
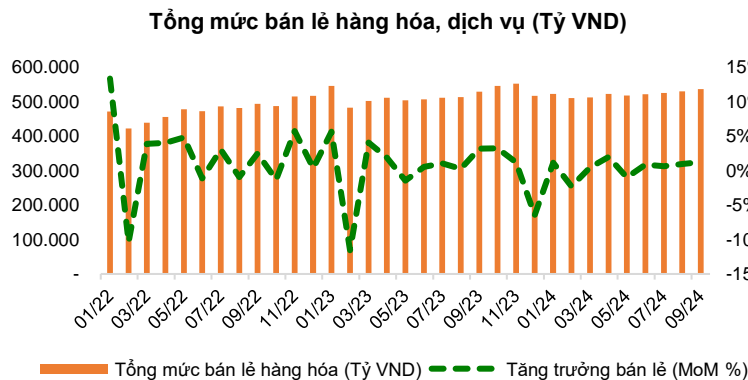
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI tháng 9 và Q3	<ul style="list-style-type: none">Tháng 9: Tăng 0,29% so với tháng 7.2024Quý 3: Tăng 3,48% svck 2023	CPI tháng 9 tăng chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm tăng cao khi chịu ảnh hưởng bởi bão Yagi. CPI Quý 3 tăng do giá lương thực, thực phẩm, giá học phí, giá thuê nhà ở tăng. Riêng nhóm giao thông giảm do giá dầu, giá xăng giảm theo ảnh hưởng các đợt điều chỉnh.
CPI bình quân 9 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none">Tăng 3,88% svck 2023Lạm phát cơ bản tăng 2,69%	Nhìn chung, lạm phát có xu hướng giảm dần so với giai đoạn đầu năm và đang được kiểm soát. Áp lực lạm phát có thể gia tăng các tháng cuối năm do ảnh hưởng bởi bão và các dịp lễ, tết nhưng kỳ vọng lạm phát cả năm 2024 vẫn trong tầm kiểm soát (dưới 4%).



Nguồn: GSO, Agriseco Research

3. Bán lẻ & Tiêu dùng

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 9 và Quý 3.2024	<ul style="list-style-type: none">Tháng 9: 535,8 nghìn tỷ đồng, tăng 7,6% svckQuý 3: 1.591 nghìn tỷ đồng, tăng 8,4% svck	Tổng doanh thu bán lẻ, tiêu dùng tăng tháng 9 và Quý 3 tăng so với kỳ liên trước và so với cùng kỳ 2023 nhờ nhu cầu tiêu dùng sản xuất trong nước phục hồi và sự tăng trưởng của ngành du lịch. Khách quốc tế đến Việt Nam trong Quý 3 đạt 3,87 triệu lượt, thấp hơn 8% so với Quý 2 và tăng 17% svck 2023.
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 9 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none">Ước đạt: 4,7 triệu tỷ đồngTăng 8,8% svck 2023	Doanh thu bán lẻ tiêu dùng và dịch vụ tiếp tục cao hơn bình quân 2020-2023 do nhu cầu tiêu dùng và sản xuất trong nước phục hồi cùng với sự tăng trưởng của ngành du lịch. Lượng du khách quốc tế đạt 12,7 triệu khách, hoàn thành 71% kế hoạch đề ra. Con số này đã cao hơn lượng du khách cả năm 2023 và mức trước dịch Covid-19.



Nguồn: GSO, Agriseco Research

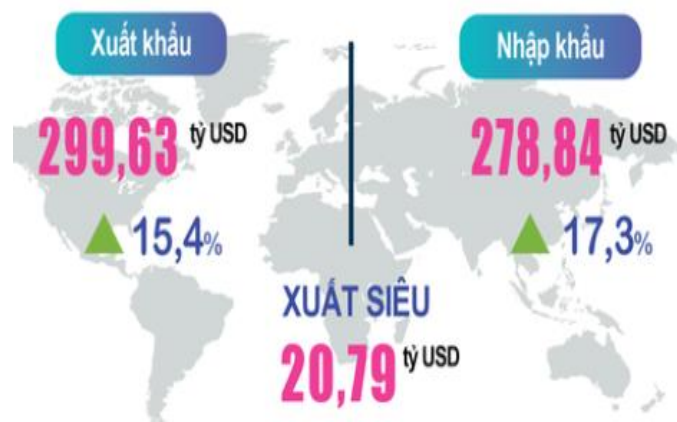
Nguồn: GSO, Agriseco Research



4. Xuất nhập khẩu

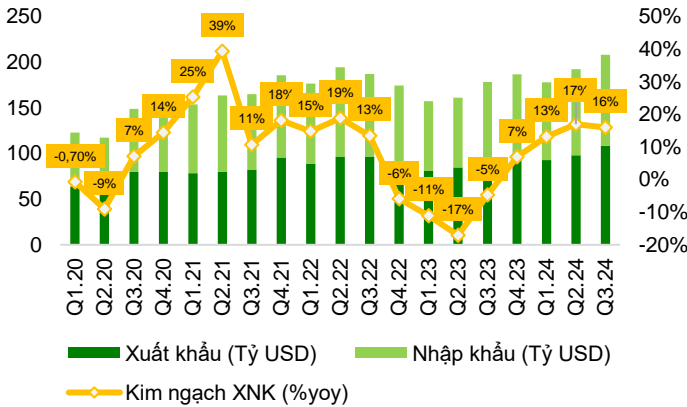
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Quý 3	<ul style="list-style-type: none">Tổng kim ngạch XNK: 208,3 tỷ USD, tăng 8% so quý 2 và 16% svck 2023Xuất khẩu: 108,6 tỷ USD (+15,8% svck)Nhập khẩu: 99,74 tỷ USD (+17,2% svck)So với Quý 2.2024: Xuất khẩu tăng 11% và Nhập khẩu tăng 6%.	Kim ngạch xuất, nhập khẩu Quý 3 duy trì đà tăng trưởng tích cực so với quý trước và so cùng kỳ năm 2023. Đây là quý ghi nhận giá trị xuất siêu cao nhất kể từ năm 2022. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực tăng trưởng cao như: <i>điện tử, điện thoại, máy móc; dệt may; da giày; gỗ; thủy sản; sắt thép</i> .
Xuất, nhập khẩu 9 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none">Tổng kim ngạch XNK: 578,47 tỷ USD, tăng 16,3% svck 2023Xuất khẩu: 299,63 tỷ USD (+15% svck)Nhập khẩu: 278,84 tỷ USD (+17% svck)Xuất siêu: 20,79 tỷ USD	Xuất khẩu và nhập khẩu duy trì tăng hai chữ số. Các mặt hàng xuất khẩu có giá trị tăng trưởng cao như: Nông sản, lâm sản tăng 26% svck; Công nghệ chế biến tăng 15%; Thủy sản tăng 10%. Các thị trường xuất khẩu chính như Mỹ, EU, ASEAN phục hồi tốt do nhu cầu gia tăng dịp cuối năm.

Tình hình xuất, nhập khẩu 9 tháng năm 2024



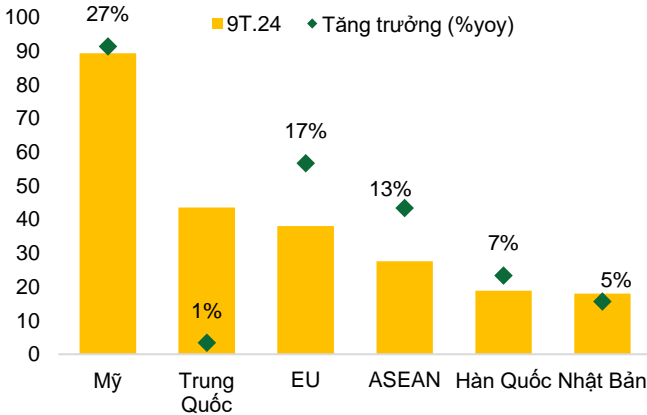
Nguồn: GSO, AgriseCO Research

Tình hình xuất nhập khẩu theo quý (% yoy)



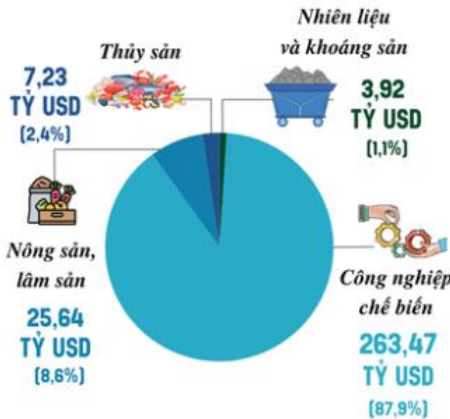
Nguồn: GSO, AgriseCO Research

Tăng trưởng xuất khẩu 5 đối tác chính của Việt Nam 9T.2024 (% yoy)



Nguồn: GSO, AgriseCO Research

Cơ cấu xuất khẩu hàng hóa 9 tháng năm 2024



Nguồn: GSO, AgriseCO Research



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 11 tháng 10 năm 2024

5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

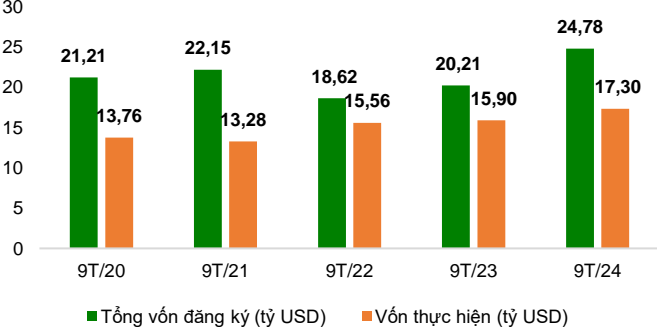
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 9 tháng đầu năm 2024	<ul style="list-style-type: none">24,78 tỷ USDTăng 11,6% svck	Vốn FDI đăng ký mới duy trì tăng cao 11% svck 2023. Vốn FDI điều chỉnh tăng mạnh 48% nhờ các dự án lớn nâng vốn như dự án đầu tư KĐT sinh thái Hồng Hạc, nhà máy FCPV Foxconn, bán dẫn Amkor Technology. Riêng tháng 9 ghi nhận dòng vốn tăng FDI cao do đây là thời điểm công bố quy hoạch tỉnh, xúc tiến đầu tư của nhiều địa phương Bắc Ninh, Bình Dương, Đồng Nai.
FDI giải ngân từ đầu năm	<ul style="list-style-type: none">17,33 tỷ USDTăng 9% svck	Vốn FDI thực hiện đạt mức cao nhất của 9 tháng trong 5 năm qua khi các doanh nghiệp FDI tích cực giải ngân chủ yếu ở lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo (13,96 tỷ USD); kinh doanh bất động sản (1,43 tỷ USD); sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước (0,69 tỷ USD).

Bảng: Một số dự án FDI tại Việt Nam 9 tháng đầu năm 2024

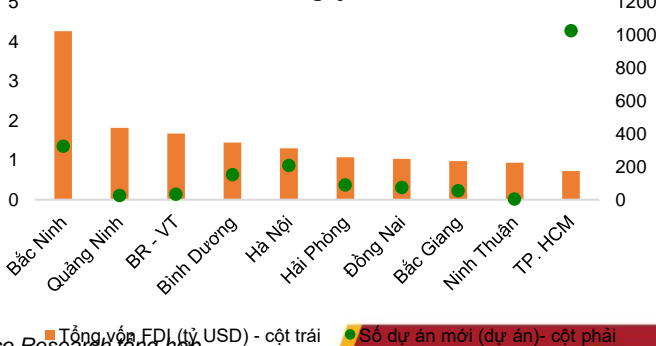
STT	Dự án FDI	Tỉnh thành	Quốc gia	Vốn FDI (tỷ USD)
1	Amkor tăng thêm vốn đầu tư dự án nhà máy bán dẫn tại KCN Yên Phong 2C	Bắc Ninh	Hàn Quốc	1,07
2	Dự án tăng vốn thêm để đầu tư KĐT sinh thái Hồng Hạc	Bắc Ninh	Hàn Quốc	0,998
3	HyoSung TNC đầu tư nhà máy sợi carbon	Vũng Tàu	Hàn Quốc	0,80
4	Capitaland đầu tư xây dựng KĐT Lumi Hanoi	Hà Nội	Singapore	0,76
5	Nhà Máy Sản Xuất Sản Phẩm Sinh Học Bio-Bdo	Vũng Tàu	Thổ Nhĩ Kỳ	0,73
6	Dự án nhà máy SX thiết bị ô tô điện của Talway Việt Nam	Bắc Ninh	Trung Quốc	0,70
7	Sản xuất Silic công ty Trina Solar Cell Việt Nam	Thái Nguyên	Trung Quốc	0,45
8	Dự án nhà máy FCPV Foxconn tăng vốn tại KCN Nam Sơn - Hạp Lĩnh	Bắc Ninh	Đài Loan	0,38
9	Foxconn đầu tư Dự án Hệ thống thông minh tại KCN Bắc Tiền Phong	Quảng Ninh	Đài Loan	0,29
10	Dự án sản xuất silic quang điện Gokin Solar Hải Hà Việt Nam	Quảng Ninh	Hong Kong	0,28
11	Sản xuất văn phòng phẩm công ty Deli Việt Nam	Hải Dương	Trung Quốc	0,27
12	Foxconn đầu tư dự án sản phẩm giải trí thông minh tại KCN Sông Khoai	Quảng Ninh	Đài Loan	0,26
13	Sản xuất thủy tinh công ty Biel Crystal	Hải Dương	Trung Quốc	0,26
14	Nhà Máy Electronic Tripod Việt Nam	Vũng Tàu	Đài Loan	0,25
15	Tập đoàn Crystal dự kiến mở rộng đầu tư nhà máy thứ 6	Hải Dương	Trung Quốc	0,20
16	Dự án sản xuất lốp xe tập đoàn Sailun	Tây Ninh	Trung Quốc	0,20
17	Dự án SLP Park Lộc An Bình Sơn trong lĩnh vực logistics	Đồng Nai	Singapore	0,12
18	Sản xuất cà phê của Nestlé Việt Nam-Nhà máy Trị An mở rộng	Đồng Nai	Thụy Sĩ	0,10
19	Sản xuất tấm năng lượng mặt trời Boviec (Boway)	Hải Dương	Trung Quốc	0,12

Nguồn: Số liệu cập nhật đến tháng 9.2024, Agriseco Research tổng hợp

Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/9 các năm 2020-2024



Top 10 địa phương thu hút FDI cao nhất cả nước tính đến ngày 20/9/2024



Nguồn: MPI, Agriseco Research tổng hợp



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 11 tháng 10 năm 2024

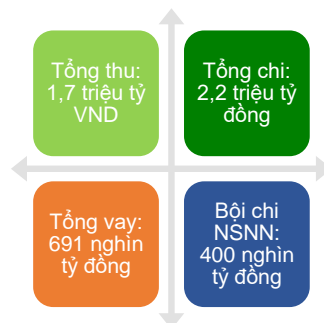
6. Thu chi ngân sách nhà nước và Đầu tư công

a. Thu chi ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Cán cân ngân sách tháng 9	<ul style="list-style-type: none">Thu: 94,3 nghìn tỷ VNDChi: 153,3 nghìn tỷ VNDThâm hụt: 59 nghìn tỷ VND	Thu ngân sách thấp so với tháng 8 năm 2024, chủ yếu từ các nguồn thu nội địa, chiếm tỷ trọng khoảng 80% với giá trị 74 nghìn tỷ đồng.
Cán cân ngân sách 8 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none">Thu: 1.448,2 nghìn tỷ VND, bằng 85% dự toán năm, tăng 17,9% svckChi: 1.256,3 nghìn tỷ VND, bằng 59% dự toán năm, tăng 1,4% svckThặng dư: 191,9 nghìn tỷ VND	Tiến độ thu ngân sách đang bám sát dự toán năm, trong khi đó tiến độ chi ngân sách đang ở mức thấp.

Thu, chi ngân sách Nhà nước tháng 9 tháng đầu năm 2024

Dự toán ngân sách nhà nước 2024



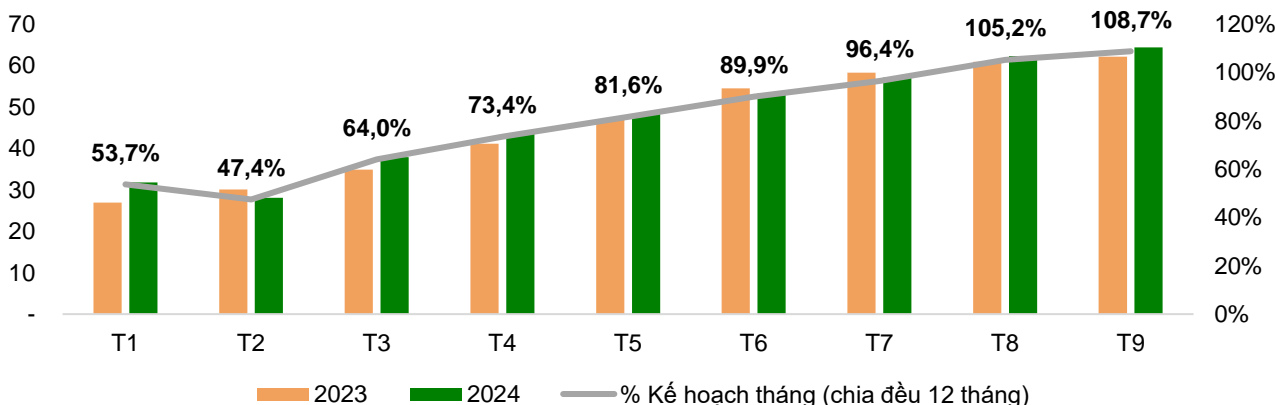
Nguồn: GSO, AgriseCO Research

Nguồn: NQ104/2023/QH15 của Quốc hội

b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Giải ngân đầu tư công	<ul style="list-style-type: none">Tháng 9: 64,4 nghìn tỷ đồngQuý 3: 184,2 nghìn tỷ đồng (tăng 0,4% svck 2023)9 tháng đầu năm 2024: 428,1 nghìn tỷ đồng, bằng 55,7% kế hoạch năm, tăng 2% svck (9T.2023 đạt 57,3% KH năm và tăng 24,7% svck)	Tốc độ giải ngân Quý 3 đã tích cực hơn 2 quý đầu năm. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công vẫn thấp svck năm trước do các địa phương được giao kế hoạch lớn như Hà Nội, TP. HCM, Hưng Yên tiến độ chậm. Kỳ vọng giải ngân đầu tư công sẽ được thúc đẩy mạnh trong quý cuối năm tại các dự án trọng điểm quốc gia.

Giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo tháng (Đv: nghìn tỷ vnd)



Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, AgriseCO Research



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

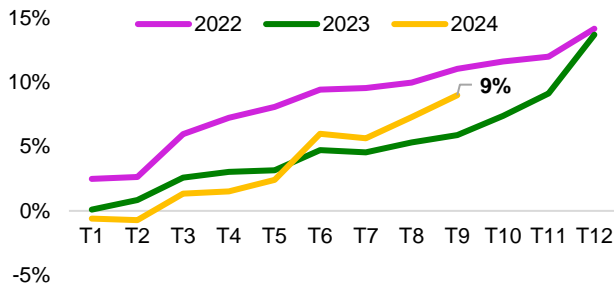
AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 11 tháng 10 năm 2024

7. Lãi suất, tỷ giá

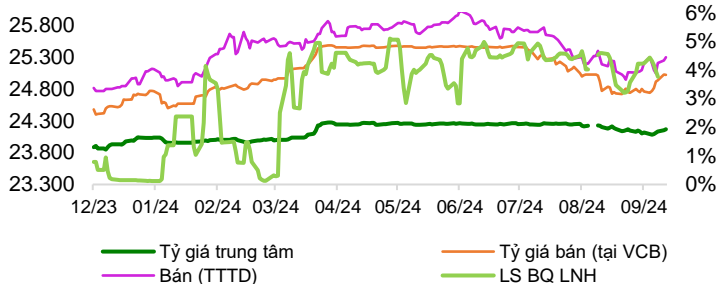
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tín dụng	<ul style="list-style-type: none">Đến 30/09/2024: tăng 9% so với đầu năm và tăng 16% svck	Tăng trưởng tín dụng tăng tích cực trong Quý 3 so với 2 quý đầu năm. Kỳ vọng tốc độ tăng trưởng tín dụng sẽ tăng mạnh giai đoạn cuối năm và đạt mục tiêu 15% khi kinh tế tiếp tục phục hồi rõ nét, thị trường bất động sản ấm dần lên, mặt bằng lãi suất duy trì thấp.
- Tỷ giá - Lãi suất liên ngân hàng	<ul style="list-style-type: none">Tỷ giá tăng 1,2% so với đầu nămLãi suất LNH: 3,21% - 4,59%	Tỷ giá tiếp tục hạ nhiệt trong Quý 3 do chênh lệch đồng USD và VND giảm khi FED hạ lãi suất điều hành. Tỷ giá cuối năm dự báo ổn định, dao động quanh 24.800 – 24.900. Áp lực tỷ giá các tháng cuối năm có thể tăng trở lại nhưng không quá lớn chủ yếu do bất ổn địa chính trị. Lãi suất liên ngân hàng vẫn duy trì ổn định. Lãi suất huy động dự báo tăng. Lãi suất cho vay giảm so với đầu năm. Nhìn chung, mặt bằng lãi suất dự kiến vẫn duy trì thấp so với cuối năm 2023.

Tăng trưởng tín dụng hàng năm



Nguồn: Fiinpro, Agirsec Research

Tỷ giá USD/VND và lãi suất liên ngân hàng

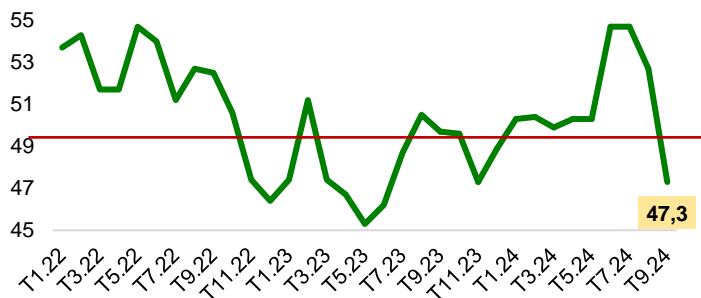


Nguồn: Fiinpro, Agirsec Research

8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

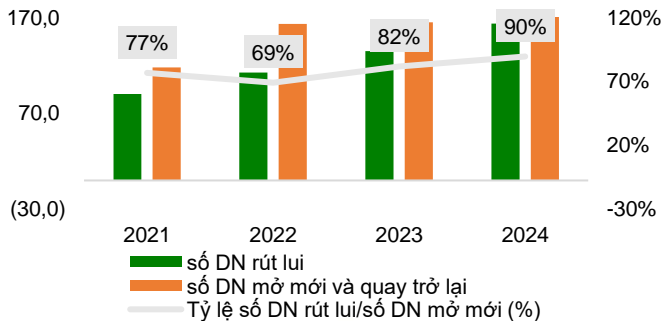
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 8	<ul style="list-style-type: none">PMI tháng 9 đạt 47,3 điểmThấp hơn so với mức 54,7 điểm tháng 7.2024	Chỉ số PMI giảm xuống dưới ngưỡng trung tính 50 điểm sau 5 tháng tăng liên tiếp chủ yếu do ảnh hưởng tạm thời bởi bão Yagi. Kỳ vọng ngành sản xuất sẽ phục hồi dần trong các tháng cuối năm nhờ nhu cầu trong nước cải thiện và nhu cầu quốc tế vẫn tương đối tốt.
Tình hình DN 8 tháng 2024	<ul style="list-style-type: none">DN đăng ký mới và quay trở lại: 183 nghìn DN (+9,7 svck)DN rút lui: 163,8 nghìn DN (+21,5% svck)	Tỷ lệ số DN rút lui bằng 90% số DN đăng ký mới và quay trở lại. Tỷ lệ này cao hơn so với mức 82% năm 2023, mức 69% năm 2022, và 77% năm 2021. Tình hình kinh doanh của DN đã có sự cải thiện hơn, khó khăn chủ yếu ở các DN nhỏ và siêu nhỏ. Dự kiến Quý 4 có tới 42% số DN khảo sát đánh giá xu hướng sẽ tốt hơn Quý 3.

Chỉ số PMI



Nguồn: GSO, IHS Markit, Agirsec Research

Tình hình hoạt động DN 9T.2024



Nguồn: GSO, Agirsec Research

**KẾT LUẬN:****Đánh giá chung:**

- Mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề bởi cơn bão Yagi, kinh tế Quý 3 và 9 tháng đầu năm tăng vượt dự báo với nhiều điểm sáng nổi bật: kim ngạch xuất nhập khẩu duy trì tăng trưởng hai chữ số, thặng dư thương mại lớn, sản xuất công nghiệp tích cực, tình hình sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp cải thiện, dòng vốn FDI giải ngân cao nhất 5 năm trở lại đây, lượng khách quốc tế đến Việt Nam vượt cả năm 2023, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo và lạm phát, tỷ giá được kiểm soát. Agriseco Research dự báo tăng trưởng GDP cả năm có thể đạt trên 7% và vượt kế hoạch đề ra của Chính phủ.
- Các yếu tố khó khăn, rủi ro cần lưu ý như xung đột chính trị thế giới gay gắt làm suy yếu hệ thống thương mại đa phương, tổng cầu phục hồi chậm, rủi ro suy thoái ở một số nền kinh tế lớn. Những yếu tố này làm giảm kỳ vọng của nhà đầu tư về sức bật của nền kinh tế và thị trường chứng khoán trong nửa cuối năm 2024.

Các cơ hội đầu tư đối với thị trường chứng khoán:

- Số liệu tăng trưởng kinh tế tiếp tục xu hướng tăng tích cực tạo cơ sở cho sự phục hồi kết quả kinh doanh các doanh nghiệp niêm yết. Tỷ giá đã được kiểm soát và hạ nhiệt giúp Chính phủ duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Môi trường lãi suất duy trì ở mức thấp so với bình quân năm 2023 sẽ giúp giảm chi phí tài chính của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tín dụng đang được đẩy mạnh và định hướng tăng trưởng với 15% (cao hơn mức 14% của năm 2023) sẽ tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp gia tăng quy mô, doanh thu hoạt động. Điều này sẽ mở ra nhiều cơ hội cho thị trường chứng khoán, các chủ đề và cơ hội đầu tư các tháng cuối năm sẽ được cập nhật chi tiết [tại đây](#).
- Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực có tình hình sản xuất tăng mạnh trong Quý 3 và 9 tháng đầu năm như thép, cao su, gỗ, dệt may, hóa chất... được kỳ vọng giúp các doanh nghiệp trong ngành có KQKD tăng trưởng cao trong nửa cuối năm 2024, đặc biệt so với mức nền thấp cùng kỳ 2023.
- Vốn FDI đầu tư vào Việt Nam đang tăng trưởng tốt trước xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng, là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2024. Nhiều tập đoàn công nghệ lớn đang xúc tiến hợp tác đầu tư trong các lĩnh vực bán dẫn, chip, năng lượng tái tạo. Điều này kỳ vọng sẽ giúp doanh nghiệp Công nghệ - Viễn thông và Bất động sản Khu công nghiệp hưởng lợi. Đồng thời nhóm Khu công nghiệp cũng được hưởng lợi gián tiếp từ các dự án đầu tư công đang triển khai liên quan đường xá, hạ tầng.
- Hoạt động thương mại quốc tế tiếp tục phục hồi mạnh với tổng kim ngạch XNK tăng 16% so với cùng kỳ 2023 kỳ vọng sẽ giúp các nhóm xuất khẩu ghi nhận KQKD tốt như hóa chất, dệt may, thủy sản, cao su. Bên cạnh đó, các ngành liên quan như logistics, cảng biển cũng được hưởng lợi từ xu hướng này.
- Lượng khách du lịch quốc tế duy trì đà tăng cao và đã vượt số cả năm 2023 và vượt thời điểm trước đại dịch nhờ các giải pháp kích cầu du lịch của Chính phủ, có thể tạo sự khởi sắc đối với KQKD cũng như diễn biến giá cổ phiếu của nhóm doanh nghiệp hàng không, dịch vụ.
- Một số dự thảo sửa đổi Luật đáng chú ý trong kỳ họp Quốc hội thứ 8, khóa XV dự kiến khai mạc ngày 21/10/2024: Luật đầu tư công; Luật thuế VAT (sửa đổi); Luật thuế TNDN (sửa đổi); Luật dữ liệu; Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Sự thay đổi các Luật trên dự kiến sẽ tác động đến nhiều nhóm ngành liên quan.

Các yếu tố rủi ro cần lưu ý:

- Tình hình vĩ mô quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp, bầu cử tổng thống Mỹ, Nhật Bản tăng lãi suất, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt, rủi ro an toàn chuỗi cung ứng hàng hóa và triển vọng tăng trưởng kém tích cực của các nền kinh tế lớn.
- Việt Nam vừa trải qua bão lũ lớn nhất trong 50 năm và gây nhiều thiệt hại về con người, kinh tế. Chuỗi cung ứng của một số hàng hóa thiết yếu có thể bị ảnh hưởng và tạo áp lực lên lạm phát các tháng tới.
- Thị trường tiếp tục gặp áp lực bán ròng từ khối ngoại giai đoạn tới sau khi khối này đã bán ròng hơn 3,3 tỷ USD trong 1 năm qua. Những yếu tố này sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế toàn cầu nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.



AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 11 tháng 10 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI



SẢN PHẨM VAY MARGIN M7



- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **7%/năm**;
- ✓ Thời gian: **01/10 - 31/12/2024**;
- ✓ Áp dụng cho khách hàng mở tài khoản GDKQ mới từ 01/10/2024 đến 31/12/2024;
- ✓ Hạn mức ưu đãi: **1 tỷ đồng**/tài khoản.



SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Áp dụng cho toàn bộ khách hàng của Agriseco.



GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CBNV VÀ KH CỦA AGRIBANK

- ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **9-10%/năm**.



Quét mã và trải nghiệm ngay tại:

AGR Trading Pro



AGR Mobi Pro



THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Tel: (+84 24) 6276 2666

Email: online@Agriseco.com.vn

Web: <https://Agriseco.com.vn/>

CHI NHÁNH MIỀN NAM

179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: (+84 28) 3914 2111

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng

Tel: (+84 23) 6367 1666

HƠN 220 ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC



Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý khách để ngày càng hoàn thiện hơn các bản tin và báo cáo của chúng tôi. Kính chúc khách hàng một ngày giao dịch thành công!
Vui lòng góp ý **TẠI ĐÂY**

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Hotline: 1900 555 582

www.agriseco.com.vn